

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (công ty mẹ) và công ty con đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ tư ngày 05 tháng 01 năm 2011.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:</i>		250 tỷ VND
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Vĩnh Sơn	57.260.700.000	21
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	18
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	10
Cổ đông khác	123.739.300.000	51
Cộng	250.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 37 65 44 19
Fax : (04) 37 65 80 84
E-mail : sonhaco@netnam.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời; năng lượng gió;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình dân dụng, công nghiệp; Các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ lại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp;
- Bán buôn phân bón;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp; Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	210 lô B, chung cư Sơn Kỳ, đường CC2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	Số 0307526635 ngày 26/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	51%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 39).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên
Ông Lê Huy Côn	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Huy Thương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 6 năm 2008
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

Ngày 15 tháng 8 năm 2011

00
HÀ
GT
MH
VÀ
AI
NỘ
-11



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 330/2011/BCTC-KTTV-KT4

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và công ty con gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 15 tháng 8 năm 2011, từ trang 06 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty mẹ và Công ty con và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011

Kiểm toán viên

(Handwritten signature)

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,117,092,178,251	805,691,559,511
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26,996,966,756	85,311,739,324
1. Tiền	111		21,996,966,756	45,311,739,324
2. Các khoản tương đương tiền	112		5,000,000,000	40,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		55,519,950,000	39,855,378,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	66,917,568,000	40,189,858,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(11,397,618,000)	(334,480,000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		401,800,003,787	335,381,862,552
1. Phải thu khách hàng	131		299,056,491,310	279,740,163,135
2. Trả trước cho người bán	132		95,495,862,803	48,450,072,960
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	7,278,182,374	7,222,159,157
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(30,532,700)	(30,532,700)
IV. Hàng tồn kho	140		488,456,948,494	268,717,827,233
1. Hàng tồn kho	141	V.5	488,456,948,494	268,717,827,233
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		144,318,309,214	76,424,752,402
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	7,422,958,830	2,180,294,914
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		44,189,561,509	17,059,004,791
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		123,146,142	123,146,142
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	92,582,642,733	57,062,306,555

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		397,209,093,660	305,502,334,570
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		305,502,876,123	267,693,813,669
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	195,707,783,641	197,471,885,701
<i>Nguyên giá</i>	222		284,004,766,593	275,625,161,489
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(88,296,982,952)	(78,153,275,788)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	7,037,454,619	5,332,850,947
<i>Nguyên giá</i>	225		8,350,827,544	6,293,514,270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1,313,372,925)	(960,663,323)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	51,410,824,496	16,920,398,771
<i>Nguyên giá</i>	228		53,706,764,388	18,819,898,183
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2,295,939,892)	(1,899,499,412)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	51,346,813,367	47,968,678,250
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		84,673,977,849	31,020,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	24,243,977,849	15,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	60,430,000,000	16,020,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		7,032,239,688	6,788,520,901
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	6,550,702,913	6,334,484,126
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		256,536,775	309,036,775
3. Tài sản dài hạn khác	268		225,000,000	145,000,000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,514,301,271,911	1,111,193,894,081

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.074.220.480.518	678.298.085.034
I. Nợ ngắn hạn	310		901.617.159.020	526.345.128.464
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	728.469.055.470	389.427.471.597
2. Phải trả người bán	312		136.989.392.876	90.465.271.493
3. Người mua trả tiền trước	313		1.616.374.395	176.049.110
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	10.283.078.718	19.758.241.943
5. Phải trả người lao động	315		3.374.084.961	4.910.290.727
6. Chi phí phải trả	316	V.17	6.348.495.201	9.148.045.864
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	9.848.268.025	12.071.248.803
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	4.688.409.374	388.508.927
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		172.603.321.498	151.952.956.570
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	1.183.825.000	1.163.825.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	171.089.801.607	150.526.727.858
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		23.219.259	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		306.475.632	262.403.712
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		395.731.725.153	392.694.395.886
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	395.731.725.153	392.694.395.886
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.976.769.000)	(2.446.724.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	4.811.480.609
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.191.115.097	1.425.236.659
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.095.557.549	712.618.330
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		80.373.832.855	69.143.795.636
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.23	44.349.066.240	40.201.413.161
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.514.301.271.911	1.111.193.894.081

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		190.841.94	160.055.93
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 15 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	840.701.143.087	613.718.737.315
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		201.813.971	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	840.499.329.116	613.718.737.315
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	701.463.936.652	498.337.500.357
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		139.035.392.464	115.381.236.958
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.904.689.603	15.669.376.150
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	69.661.389.787	43.652.417.906
Trong đó: chi phí lãi vay	23		42.523.489.517	29.172.312.206
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	30.305.347.594	24.234.306.856
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	18.173.008.368	11.372.526.276
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.800.336.318	51.791.362.070
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.974.575.378	1.105.041.280
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.945.597.514	197.514.499
13. Lợi nhuận khác	40		1.028.977.864	907.526.781
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		171.542.324	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.000.856.506	52.698.888.851
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	8.037.557.370	13.319.872.883
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		75.719.259	97.565.975
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>24.887.579.877</u>	<u>39.281.449.993</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		4.147.653.079	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		20.739.926.798	39.281.449.993
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>848</u>	<u>2.534</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 15 tháng 08 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33,000,856,506	52,698,888,851
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		13,756,967,446	12,667,037,587
- Các khoản dự phòng	03		11,063,138,000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4,349,831,670)	(13,639,014,502)
- Chi phí lãi vay	06		42,523,489,517	29,172,312,206
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		95,994,619,799	80,899,224,142
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(129,171,414,484)	(20,911,697,890)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(219,739,121,261)	(160,302,824,852)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		45,230,778,386	5,039,758,725
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5,458,882,703)	(1,455,100,763)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(45,779,540,542)	(28,394,456,276)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(19,449,686,203)	(3,292,848,879)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4,264,177,426	1,793,110,983
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(399,837,976)	(85,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(274,508,907,558)	(126,709,834,810)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(58,431,549,296)	(7,185,138,496)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9,737,272,727	272,727,273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(42,000,000,000)	(11,549,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3,000,000,000	13,700,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(44,092,000,000)	(3,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	18,750,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,548,515,957	4,207,977,953
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(130,237,760,612)	15,196,566,730

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- Tổng số các công ty con** : 01.

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	210 lô B, chung cư Sơn Kỳ, đường CC2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	51%	51%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	CN1, khu công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, huyện Từ Liêm, thành phố Hà nội	48,41%	48,41%

7. Danh sách các công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Tên Công ty	Lý do
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản chưa có kết quả kinh doanh.

8. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 766 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Công ty.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (công ty mẹ) đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 42
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.8.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 48 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty không thực hiện đánh giá lại số dư đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.859.204.087	1.322.904.842
Tiền gửi ngân hàng	20.137.762.669	43.988.834.482
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	5.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	<u>26.996.966.756</u>	<u>85.311.739.324</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu (Công ty niêm yết)		28.217.568.000		30.489.858.000
- DZM			70.300	1.736.410.000
- HSG	119.150	2.359.170.000	119.150	2.359.170.000
- HUT	110.800	2.224.320.000	90.000	1.800.000.000
- KDC			20.400	1.030.200.000
- OGC	20.000	245.000.000	20.000	490.000.000
- PET	217.290	3.954.678.000	217.290	3.954.678.000
- PVX	612.000	12.866.400.000	612.000	12.866.400.000
- TBC	130.000	1.768.000.000	130.000	1.768.000.000
- VND	230.000	4.485.000.000	230.000	4.485.000.000
- HPC	30.000	315.000.000		
Đầu tư ngắn hạn khác		38.700.000.000		9.700.000.000
Cho Công ty Cổ phần Minh Ngọc vay với lãi suất 17%/năm		6.700.000.000		6.700.000.000
Cho các đại lý với lãi suất 24%/năm		32.000.000.000		
Cho Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà vay				3.000.000.000
Cộng		<u>66.917.568.000</u>		<u>40.189.858.000</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	334.480.000
Trích lập dự phòng bổ sung	11.063.138.000
Hoàn nhập dự phòng	
Số cuối kỳ	<u>11.397.618.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khoản cho vay không tính lãi	4.141.000.000	4.266.000.000
Phải thu các đại lý lãi tiền vay	1.916.247.221	100.913.889
Công ty Cổ phần Hợp Phú - Phần còn lại của hợp đồng đầu tư đã thanh lý		2.000.000.000
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	268.920.609	109.498.333
Thuế VAT hàng về chưa có hóa đơn	457.729.782	410.670.183
Các khoản phải thu khác	494.284.762	335.076.752
Cộng	<u>7.278.182.374</u>	<u>7.222.159.157</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	50.993.390.596	49.611.671.016
Nguyên liệu, vật liệu	334.451.941.969	114.621.065.817
Công cụ, dụng cụ	7.061.595.301	6.082.680.731
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		11.427.650
Thành phẩm	46.407.182.861	75.346.564.326
Hàng hóa	49.340.958.286	22.842.538.212
Hàng gửi đi bán	201.879.481	201.879.481
Cộng	<u>488.456.948.494</u>	<u>268.717.827.233</u>

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa có giá trị ghi sổ là 153.356.946.352 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	89.003.273	215.213.440
Chi phí lắp biển quảng cáo	5.823.537.245	451.921.660
Chi phí công cụ, dụng cụ	826.675.578	1.087.744.145
Chi phí khác	683.742.734	425.415.669
Cộng	<u>7.422.958.830</u>	<u>2.180.294.914</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	87.352.866.233	47.665.745.629
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.229.776.500	9.396.560.926
Cộng	<u>92.582.642.733</u>	<u>57.062.306.555</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	65.353.072.715	162.744.304.132	41.902.734.669	5.625.049.973	275.625.161.489
Tăng trong kỳ do mua sắm mới		14.467.261.722	1.690.014.545	886.165.028	17.043.441.295
Giảm do Thanh lý, nhượng bán	(8.436.669.524)		(227.166.667)		(8.663.836.191)
Số cuối kỳ	56.916.403.191	177.211.565.854	43.365.582.547	6.511.215.001	284.004.766.593
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		12.812.252.995	85.669.527	336.556.045	13.234.478.567
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.833.860.200	61.441.063.619	9.211.138.231	1.667.213.738	78.153.275.788
Khấu hao trong kỳ	725.307.283	9.280.279.912	2.169.718.352	454.165.274	12.629.470.821
Giảm do Thanh lý, nhượng bán	(2.258.596.990)		(227.166.667)		(2.485.763.657)
Số cuối kỳ	4.300.570.493	70.901.343.531	11.183.689.916	2.121.379.012	88.296.982.952
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	59.519.212.515	101.303.240.513	32.691.596.438	3.957.836.235	197.471.885.701
Số cuối kỳ	52.615.832.698	106.490.222.323	32.211.892.631	4.389.835.989	195.707.783.641

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 20.512.380.196 VND và 16.007.165.193 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270		6.293.514.270
Thuê tài chính trong kỳ		2.057.313.274	2.057.313.274
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	960.663.323		960.663.323
Khấu hao trong kỳ	335.565.324	17.144.278	352.709.602
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	1.296.228.647	17.144.278	1.313.372.925
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.332.850.947		5.332.850.947
Số cuối kỳ	4.997.285.623	2.040.168.996	7.037.454.619

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.702.915.670	2.116.982.513	18.819.898.183
Tăng do xây dựng cơ bản hoàn thành	38.009.972.884		38.009.972.884
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(3.123.106.679)		(3.123.106.679)
Số cuối kỳ	51.589.781.875	2.116.982.513	53.706.764.388
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.179.769.637	719.729.775	1.899.499.412
Khấu hao trong kỳ	557.617.935	217.169.088	774.787.023
Thanh lý, nhượng bán	(378.346.543)		(378.346.543)
Số cuối kỳ	1.359.041.029	936.898.863	2.295.939.892
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	15.523.146.033	1.397.252.738	16.920.398.771
Số cuối kỳ	50.230.740.846	1.180.083.650	51.410.824.496

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng tài sản cố định trong kỳ	
			Số cuối kỳ	
Nhà máy Sơn Hà tại Hóc Môn	47.968.678.250	40.340.190.001	38.009.972.884	50.298.895.367
Chi phí phần mềm chăm công		253.200.000		253.200.000
Máy ủ băng		538.317.000		538.317.000
Hệ thống máy hút bụi		157.171.000		157.171.000
Các công trình khác		99.230.000		99.230.000
Cộng	47.968.678.250	41.388.108.001	38.009.972.884	51.346.813.367

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	Kinh doanh bất động sản	30,00%	15.000.000.000	30,00%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	Sản xuất thái dương năng	48,41%	9.243.977.849		
Cộng			24.243.977.849		15.000.000.000

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND, trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%.

⁽ⁱⁱ⁾ Trong năm Công ty đã mua thêm 737.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty lên 48,41%. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà.

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ như sau:

Giá gốc của khoản đầu tư	9.682.000.000
Tăng, giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(438.022.151)
Giá trị khoản đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	9.243.977.849

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Dự án Paradise Garden ^(a)		12.500.000.000		5.000.000.000
Công ty Bất động sản Havico		2.710.000.000		2.710.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long ^(b)		13.770.000.000		6.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà			231.000	2.310.000.000
Dự án “Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower” ^(c)		21.450.000.000		
Cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng với lãi suất 19%/năm		10.000.000.000		
Cộng		60.430.000.000		16.020.000.000

- ^(a) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTXD&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án “Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden” giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ trong đó Sơn Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ. Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2011, Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết trong đó vốn đầu tư của Sơn Hà là 11,5 tỷ và vốn nhận ủy thác đầu tư là 1 tỷ.
- ^(b) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long được ủy thác cho ông Lê Vĩnh Sơn và Lê Hoàng Hà theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 4 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2011, giá trị khoản đầu tư là 13,77 tỷ đồng bao gồm: Tiền mua quyền góp vốn 9.000.000 cổ phần với giá 13,5 tỷ đồng và tiền góp vốn đợt 1 là 0,27 tỷ đồng.
- ^(c) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 11/1011/HĐHTĐT ngày 24 tháng 01 năm 2011 giữa Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Reenco Sông Hồng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc về việc hợp tác đầu tư vào dự án “tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower”. Tổng vốn góp dự kiến là 240 tỷ đồng, trong đó Công ty góp trực tiếp 35% và ủy thác cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc mua 19% quyền góp vốn vào dự án theo Hợp đồng ủy quyền đầu tư vốn số 02/2011/HDUT/MINHNGOC - SONHA ngày 05 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2011, giá trị khoản đầu tư là 21,45 tỷ đồng gồm: Tiền mua 19% quyền góp vốn vào dự án với giá 20,5 tỷ đồng và tiền góp vốn đợt 1 tương ứng với 19% là 0,95 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng	785.490.065	140.690.400	426.389.708	499.790.757
Công cụ dụng cụ	2.175.021.172	2.084.220.154	997.129.545	3.262.111.781
Chi phí marketing và nghiên cứu thị trường	50.049.123		50.049.123	
Phí bảo hiểm tài sản	167.447.869	5.571.356	51.078.036	121.941.189
Chi phí xây dựng các showroom	59.980.470		44.285.166	15.695.304
Chi phí sửa chữa tài sản	929.729.491	266.328.000	317.801.874	878.255.617
Bảo lãnh phát hành trái phiếu	2.129.480.276		429.166.680	1.700.313.596
Các chi phí khác	37.285.660	57.900.526	22.591.517	72.594.669
Cộng	6.334.484.126	2.554.710.436	2.338.491.649	6.550.702.913

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	703.138.780.998	347.843.526.803
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	117.381.669.809	88.195.321.954
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	65.184.220.770	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	25.490.094.189	37.361.196.372
Ngân hàng TMCP Hàng hải	266.147.391.718	130.326.339.430
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	54.684.366.292	39.612.350.385
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	105.417.006.645	42.832.529.880
Ngân hàng TMCP Nam Việt	33.574.375.150	
Ngân hàng TMCP Đại Dương	6.919.843.553	9.515.788.782
Ngân hàng TMCP Hàng hải – Chi nhánh TPHCM	28.339.812.872	
Vay dài hạn đến hạn trả	24.481.274.472	40.359.944.794
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	849.000.000	1.224.000.000
Cộng	728.469.055.470	389.427.471.597

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	347.843.526.803	40.359.944.794	1.224.000.000	389.427.471.597
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	768.589.995.093			768.589.995.093
Số kết chuyển		917.361.000	237.000.000	1.154.361.000
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	5.733.877.192			5.733.877.192
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(419.028.618.090)	(16.796.031.322)	(612.000.000)	(436.436.649.412)
Số cuối năm	703.138.780.998	24.481.274.472	849.000.000	728.469.055.470

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	38.571.608	58.987.540	85.740.414	11.818.734
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.646.694.468	51.023.645.492	48.766.025.489	4.904.314.471
Thuế xuất, nhập khẩu	21.526.629	694.132.295	705.934.565	9.724.359
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.368.443.610	8.037.557.370	19.449.686.203	4.956.314.777
Thuế thu nhập cá nhân	20.266.020	216.729.998	202.134.084	34.861.934
Tiền thuê đất	134.725.266	108.173.035		242.898.301
Các loại thuế khác	404.868.200		404.868.200	
Cộng	19.635.095.801	60.139.225.730	69.614.388.955	10.159.932.576

<i>Trong đó:</i>	Số đầu năm	Số cuối kỳ
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	19.758.241.943	10.283.078.718
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(123.146.142)	(123.146.142)
Cộng	19.635.095.801	10.159.932.576

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.000.856.506	52.698.888.851
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(850.627.024)	(337.429.116)
- Các khoản điều chỉnh tăng (lỗ của chi nhánh Sơn Hà)	108.591.336	52.834.784
- Các khoản điều chỉnh giảm	(749.218.360)	(390.263.900)
+ Lãi đã thực hiện do hợp nhất kinh doanh	(302.877.036)	(390.263.900)
+ Cổ tức và lợi nhuận được chia	(484.799.000)	
+ Lãi công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ	(171.542.324)	
Thu nhập tính thuế	32.150.229.482	52.361.459.735
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	8.037.557.370	13.090.364.934
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		229.507.949
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.037.557.370	13.319.872.883

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	5.764.253.815	9.020.304.840
Các khoản phải trả khác	584.241.386	127.741.024
Cộng	6.348.495.201	9.148.045.864

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	200.478.996	38.783.134
Kinh phí công đoàn	278.894.000	761.875.063
Nhận ủy thác đầu tư	9.050.000.000	9.050.000.000
Tiền phạt vi phạm pháp luật thuế	217.900.685	1.741.503.573
Các khoản phải trả khác	100.994.344	479.087.033
Cộng	9.848.268.025	12.071.248.803

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Kỳ này
Số đầu năm	388.508.927
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.259.507.447
Tăng khác	40.393.000
Chi quỹ trong kỳ	
Số cuối kỳ	4.688.409.374

20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn

21. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	67.605.149.793	48.650.503.044
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương ^(a)	7.379.043.648	7.379.043.648
Ngân hàng TMCP Hàng Hải ^(b)	10.581.681.180	10.581.681.180
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 ^(c)	3.481.918.711	3.481.918.712
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(d)	6.139.195.302	6.139.195.302
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn ^(e)	19.750.204.018	8.888.630.018
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ^(f)	2.988.300.000	2.988.300.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh ^(g)	1.709.843.580	1.709.843.580
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ^(h)	15.172.193.354	7.481.890.604
Ngân hàng TMCP Việt nam Thương Tín (Viet Bank) ⁽ⁱ⁾	402.770.000	
<i>Nợ dài hạn</i>	3.484.651.814	1.876.224.814
Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam	3.484.651.814	1.876.224.814
<i>Trái phiếu</i>	100.000.000.000	100.000.000.000
- Trái phiếu Công ty thời hạn 2 năm - Lãi suất 16%/năm ^(k)	50.000.000.000	50.000.000.000
- Trái phiếu Công ty thời hạn 3 năm - Lãi suất 16,25%/năm ^(l)	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	171.089.801.607	150.526.727.858

^(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương để thanh toán tiền chuyển nhượng hạ tầng, thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng và vật kiến trúc gắn liền với đất theo dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất inox" của Công ty tại cụm công nghiệp Phùng theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐT/NHCTKVCD_SONHA ngày 25 tháng 08 năm 2006 trong thời hạn 65 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam để hoàn vốn đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng Công ty với tổng giá trị vay là 42,2 tỷ và lãi suất 12% năm. Khoản vay này sẽ đáo hạn trong năm 2012 và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay, nhà xưởng sản xuất tại Diễn, máy móc thiết bị, ô tô phục vụ sản xuất tại khu công nghiệp Phùng và cụm công nghiệp Từ Liêm giá trị 15,5 tỷ VND.
- (c) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1 theo hợp đồng số 147831/HĐTĐTH ngày 20 tháng 5 năm 2009, tổng số tiền vay là 9,6 tỷ VND, thời hạn vay 56 tháng với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BIDV + 3,5%/năm, mục đích để thanh toán tiền mua MMTB thuộc dự án nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa công suất dây chuyền sản xuất tại Khu công nghiệp Phùng. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị nhập khẩu và mua trong nước trị giá 12,93 tỷ VND.
- (d) Vay ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng Hợp đồng 5897/HĐTĐ/TH-PN/TCB-HKM ngày 17 tháng 09 năm 2009, Hợp đồng 6028/HĐTĐ/TH-PN/TCB-HKM ngày 16 tháng 10 năm 2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTĐ/SME-DN/TCB-HKM ngày 14 tháng 12 năm 2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (e) Vay ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh Sài Gòn theo 2 hợp đồng tín dụng số số 0121/09/SG ngày 19 tháng 9 năm 2009 và số 0025/10/SG.DN ngày 19 tháng 7 năm 2010 để trả tiền mua đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh và xây dựng nhà văn phòng, nhà xưởng trên đất. Khoản vay được thế chấp bằng giá trị tài sản hình thành từ vốn vay ước tính 38,421 tỷ VND và hàng tồn kho luân chuyển trị giá 25 tỷ VND;
- (f) Vay của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chi nhánh chợ lớn theo các hợp đồng tín dụng số 18010/HĐTĐ-TD/H/DN, 18110/HĐTĐ-TD/H/DN, 18210/HĐTĐ-TD/H/DN ngày 03 tháng 8 năm 2010 để thanh toán tiền mua ô tô. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (g) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán LC nhập máy móc thiết bị theo hợp đồng tín dụng số 042/07 ngày 28 tháng 9 năm 2007 trong thời gian 54 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị mua về.
- (h) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo 2 hợp đồng tín dụng 01/HĐTĐ-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số PGDLTT.CN.01280311 ngày 25 tháng 04 năm 2011, số tiền vay 500 triệu VND, thời hạn 36 tháng, lãi suất áp dụng theo từng khế ước, Mục đích vay dùng để mua 1 ô tô hiệu ISUZU NMR85H; Tài sản đảm bảo là tài sản được hình thành từ vốn vay là 01 chiếc xe ô tô tải 3 chỗ ngồi, hiệu ISUZU NMR85H trị giá 560 triệu VND.
- (k) Trái phiếu công ty phát hành cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Thanh Xuân với tư cách là đại lý quản lý các tài khoản để Đầu tư sản xuất thép không gỉ cán nguội và ống thép Inox công nghiệp tại Cụm công nghiệp Phùng, thời hạn 02 năm đáo hạn ngày 09 tháng 08 năm 2012. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16% và năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của Vietinbank cộng biên độ 5%. Lãi trả 6 tháng một lần, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn. Trái phiếu này được đảm bảo bằng quyền sở hữu 3.600.000 cổ phần Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà thuộc sở hữu của các cổ đông.
- (l) Trái phiếu công ty không có bảo đảm phát hành cho Ngân hàng TMCP An Bình với tư cách là đại lý Đăng ký lưu ký, thời hạn 03 năm đáo hạn ngày 27 tháng 5 năm 2013. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16,25% và 02 năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Argibank cộng biên độ 4,5%. Lãi trả hàng năm, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	Số cuối kỳ
Từ 1 năm trở xuống	2.357.622.000
Trên 1 năm đến 5 năm	168.732.179.607
Trên 5 năm	
Tổng nợ	171.089.801.607

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng			
	hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu	Cộng
Số đầu năm	48.650.503.044	1.876.224.814	100.000.000.000	150.526.727.858
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	19.936.559.777	2.237.427.000		22.173.986.777
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(64.552.028)	(392.000.000)		(456.552.028)
Số kết chuyển	(917.361.000)	(237.000.000)		(1.154.361.000)
Số cuối kỳ	67.605.149.793	3.484.651.814	100.000.000.000	171.089.801.607

22. Vốn chủ sở hữu**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000.000.000	250.000.000.000
Ông Lê Vinh Sơn	57.260.700.000	53.360.000.000
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	45.000.000.000
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	24.000.000.000
Cổ đông khác	123.739.300.000	127.640.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	69.047.988.652	69.047.988.652
Cổ phiếu quỹ	(9.976.769.000)	(2.446.724.000)
Cộng	309.071.219.652	316.601.264.652

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.000.000	25.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	559.230	126.710
• Cổ phiếu phổ thông	559.230	126.710
• Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.440.770	24.873.290
• Cổ phiếu phổ thông	24.440.770	24.873.290
• Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Lĩnh vực kinh doanh**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	508.953.031.829	330.945.126.092	601.171.195		840.499.329.116
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	90.491.077.556	14.876.299.590	1.684.906.497	(107.052.283.643)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	599.444.109.385	345.821.425.682	2.286.077.692	(107.052.283.643)	840.499.329.116
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	30.215.896.875	77.518.928.052	995.219.943		108.730.044.870
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(18.173.008.368)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					90.557.036.502
Doanh thu hoạt động tài chính					10.904.689.603
Chi phí tài chính					(69.661.389.787)
Thu nhập khác					9.974.575.378
Chi phí khác					(8.945.597.514)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					171.542.324
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(8.037.557.370)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(75.719.259)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					24.887.579.877
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	37.236.191.938	26.238.930.837		(431.549.769)	63.043.573.006
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.867.071.127	6.438.387.968		-	16.305.459.095

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.143.795.636	392.694.395.886
Mua cổ phiếu quỹ trong kỳ			(7.530.045.000)					(7.530.045.000)
Lợi nhuận trong kỳ này							20.739.926.798	20.739.926.798
Trích lập các quỹ trong kỳ này					2.765.878.438	1.382.939.219	(8.408.325.104)	(4.259.507.447)
Chi thù lao hội đồng quản trị							(492.000.000)	(492.000.000)
Phần sở hữu của Công ty trong khoản lỗ của Công ty liên kết							(609.564.475)	(609.564.475)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá				(4.811.480.609)				(4.811.480.609)
Số dư cuối kỳ này	250.000.000.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	-	4.191.115.097	2.095.557.549	80.373.832.855	395.731.725.153

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	40.201.413.161	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	4.147.653.079	
Số cuối kỳ	44.349.066.240	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	840.701.143.087	613.718.737.315
- Doanh thu bán hàng hóa	147.129.363.826	65.912.477.152
- Doanh thu bán thành phẩm	692.979.134.634	547.048.350.454
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	592.644.627	757.909.709
Các khoản giảm trừ doanh thu:	201.813.971	
- Chiết khấu thương mại	134.524.927	
- Hàng bán bị trả lại	67.289.044	
Doanh thu thuần	840.499.329.116	613.718.737.315
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	147.129.363.826	65.912.477.152
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	692.777.320.663	547.048.350.454
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	592.644.627	757.909.709

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	109.736.256.640	53.051.503.949
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	591.338.734.803	445.050.417.735
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	388.945.209	235.578.673
Cộng	701.463.936.652	498.337.500.357

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.879.050.289	2.122.437.286
Cổ tức, lợi nhuận được chia	484.799.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.540.840.314	2.296.938.864
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết		11.250.000.000
Cộng	10.904.689.603	15.669.376.150

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	42.523.489.517	29.172.312.206
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.374.338.260	13.937.149.540
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	11.063.138.000	
Chi phí tài chính khác	700.424.010	542.956.160
Cộng	69.661.389.787	43.652.417.906

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	6.991.946.630	5.565.427.560
Chi phí vật liệu, bao bì	2.407.744.342	2.221.829.894
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.466.945.373	4.220.740.861
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.355.040.010	769.295.023
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.559.877.778	6.341.366.999
Chi phí bằng tiền khác	6.523.793.461	5.115.646.519
Cộng	30.305.347.594	24.234.306.856

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.147.902.507	3.198.800.199
Chi phí vật liệu quản lý	356.047.017	101.957.309
Chi phí đồ dùng văn phòng	772.668.362	172.421.606
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.096.059.784	1.820.091.008
Thuế, phí và lệ phí	17.744.915	113.415.781
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.154.615.397	1.251.910.507
Chi phí bằng tiền khác	2.627.970.386	4.713.929.866
Cộng	18.173.008.368	11.372.526.276

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	9.737.272.727	272.727.273
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		659.300.000
Thu nhập khác	237.302.651	173.014.007
Cộng	9.974.575.378	1.105.041.280

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	8.922.832.670	6.150.057
Thuế bị phạt, bị truy thu		147.980.442
Chi phí khác	22.764.844	43.384.000
Cộng	8.945.597.514	197.514.499

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.739.926.798	39.281.449.993
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	20.739.926.798	39.281.449.993
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	24.458.728	15.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	848	2.534

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	24.873.290	15.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của 3.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 6 năm 2010		500.000
Ảnh hưởng của 217.020 cổ phiếu phổ thông được mua lại trong tháng 1 năm 2011	(217.020)	
Ảnh hưởng của 215.500 cổ phiếu phổ thông được mua lại trong tháng 2 năm 2011	(197.542)	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	24.458.728	15.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của các công ty trong Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng đầu tư dự án	123.000.000.000	13.722.000.000
Hoàn tạm ứng	92.962.800.000	13.700.000.000
Ủy thác đầu tư góp vốn	150.000.000	
Ban điều hành		
Vay không tính lãi		250.000.000
Tạm ứng đầu tư dự án	9.762.800.000	
Ủy thác đầu tư góp vốn	120.000.000	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	30.197.662.629	160.462.629
Ban điều hành	56.315.160.000	46.552.360.000
Cộng nợ phải thu	86.512.822.629	46.712.822.629

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	754.013.000	339.583.713
Phụ cấp	492.000.000	
Cộng	1.246.013.000	339.583.713

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	
Bán hàng hóa, thành phẩm	19.178.877.982
Cho thuê văn phòng	38.349.678
Mua hàng hóa	50.933.274.214
Cho vay vốn	4.000.000.000
Hoàn trả tiền vay vốn	7.000.000.000
Lãi cho vay	455.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	
Cho vay vốn	10.000.000.000
Lãi cho vay	918.333.332

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Tiền bán hàng	4.387.797.003	28.283.114.913
Lãi vay phải thu	4.057.463.670	25.283.114.913
Cho vay ngắn hạn	330.333.333	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Gốc vay	10.918.333.333	
Lãi cho vay	10.000.000.000	
	918.333.333	
Cộng nợ phải thu	15.306.130.336	28.283.114.913

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau/do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Lĩnh vực kinh doanh**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	508.953.031.829	330.945.126.092	601.171.195		840.499.329.116
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	90.491.077.556	14.876.299.590	1.684.906.497	(107.052.283.643)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	599.444.109.385	345.821.425.682	2.286.077.692	(107.052.283.643)	840.499.329.116
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	30.215.896.875	77.518.928.052	995.219.943		108.730.044.870
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(18.173.008.368)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					90.557.036.502
Doanh thu hoạt động tài chính					10.904.689.603
Chi phí tài chính					(69.661.389.787)
Thu nhập khác					9.974.575.378
Chi phí khác					(8.945.597.514)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					171.542.324
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(8.037.557.370)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(75.719.259)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					24.887.579.877
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	37.236.191.938	26.238.930.837		(431.549.769)	63.043.573.006
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.867.071.127	6.438.387.968		-	16.305.459.095

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	343.889.334.575	758.825.565.342	-	1.102.714.899.916
Tài sản phân bổ cho bộ phận	76.559.274.079	186.520.371.072	(67.526.002.716)	195.553.642.435
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				216.032.729.559
Tổng tài sản				<u>1.514.301.271.910</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	46.771.681	1.032.500.001	-	1.079.271.682
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	110.252.670.545	180.868.040.247	(67.526.002.716)	223.594.708.076
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				849.546.500.760
Tổng nợ phải trả				<u>1.074.220.480.518</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

